

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên: Nguyễn Đức Toàn
- Sinh ngày, tháng, năm: 11/11/1976 Giới tính: Nam
- Quê quán: An Hồng - An Dương - Hải Phòng
- Trú quán: số 45 ngõ 82 Yên Lãng, P. Thịnh Quang, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Đơn vị công tác: Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông - Bộ Thông tin và Truyền thông
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên, Chuyên viên chính
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ Xử lý thông tin và Truyền thông, Kỹ sư Điện tử - Viễn thông
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: Thạc sỹ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến hết năm 2022, tôi được Lãnh đạo Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông (trước đây là Vụ Công nghệ thông tin) giao chủ trì thực hiện các công việc chính sau:

- Tham mưu lập Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số.
- Tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm.
- Tham mưu triển khai nhiệm vụ của cơ quan thường trực của Bộ TTTT nhằm triển khai Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT.
- Tham mưu triển khai nhiệm vụ của Tổ giúp việc cho Bộ trưởng - Ủy viên thường trực Ủy ban quốc gia về ứng dụng CNTT. Triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi trong thực hiện công việc:

- Được sự quan tâm chỉ đạo, định hướng của lãnh đạo các cấp: Lãnh vực quản lý nhà nước mà đơn vị tôi công tác có thuận lợi là được lãnh đạo các cấp từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư đến Thủ tướng, Bộ trưởng quan tâm, chỉ đạo, thể hiện qua việc đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng để định hướng, đẩy mạnh phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin; quan tâm bố trí nguồn lực cho các hoạt động nhằm thúc đẩy lĩnh vực CNTT phát triển.

- Điều kiện làm việc tốt: Được trang bị thiết bị để phục vụ công việc. Được tham dự các khóa học tập trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng về công tác quản lý nhà nước nói chung và về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, hiểu biết về lĩnh vực CNTT nói riêng.

- Môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, đoàn kết.

Khó khăn trong thực hiện công việc:

- Thiếu cơ chế để thực hiện công việc: Mặc dù là lĩnh vực quản lý hàng chục nghìn doanh nghiệp, tuy nhiên không có cơ chế để các doanh nghiệp báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu về tình trạng hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước, giúp cơ quan quản lý nhà nước nắm rõ thực trạng, từ đó có cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn phát triển.

- Thiếu công cụ phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển công nghiệp CNTT: Là đơn vị quản lý nhà nước đầu ngành về công nghiệp CNTT nhưng hiện nay, đơn vị tôi còn thiếu công cụ (trang thiết bị phần cứng, phần mềm, kết nối mạng,...) để nhập, cập nhật, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ, thị trường của ngành CNTT; kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ CNTT, làm cơ sở để xây dựng các báo cáo tổng hợp, phân tích về thực trạng ngành, xu thế phát triển, và thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại cho sản phẩm, dịch vụ CNTT Việt Nam.

- Việc cập nhật thực tiễn xu hướng phát triển, công nghệ, sản phẩm, dịch vụ mới nổi trong lĩnh vực CNTT trên thế giới để áp dụng vào thực tế tại Việt Nam cũng còn nhiều khó khăn, đặc biệt khi CNTT là lĩnh vực có tốc độ thay đổi rất nhanh chóng, các công nghệ, phát minh, sản phẩm, dịch vụ mới liên tục xuất hiện, thậm chí hàng ngày, hàng tuần.

3. Thành tích đạt được của cá nhân:

Trong giai đoạn 2016 - 2022, tôi đã thực hiện một số công việc chính sau:

2.1 Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo lĩnh vực được giao

Trong giai đoạn 2017 - 2022 tôi được giao và hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp ICT như lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số để trình Chính phủ; xây dựng các báo cáo của Bộ

Thông tin và Truyền thông để tham mưu, báo cáo, đề xuất Ban cán sự Đảng chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác quản lý nhà nước về công nghiệp ICT; tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành các kế hoạch triển khai các Đề án, nhiệm vụ Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ giao; xây dựng Thông tư để khắc phục những phát sinh trong thực tiễn; thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước như tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện, tham mưu xử lý các kiến nghị, đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp,... Thành tích theo từng năm cụ thể gồm một số điểm nổi bật sau:

Một số kết quả trong năm 2022

Nhiệm vụ: Chủ trì tổng hợp, tham mưu xây dựng hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số trình Chính phủ (Tiếp tục nhiệm vụ của năm 2021)

- Kết quả đạt được: Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số đã được hoàn thiện và Lãnh đạo Bộ đã ký trình Chính phủ (theo Tờ trình số 124/TTr-BTTTT ngày 12/12/2022), Thường trực Chính phủ (theo Tờ trình số 128/TTr-BTTTT ngày 20/12/2022). Thường trực Chính phủ đã họp và có chỉ đạo về phương hướng hoàn thiện lập đề nghị Luật Công nghiệp công nghệ số tại văn bản số 392/TB-VPCP ngày 25/12/2022.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì, phối hợp các nhóm chuyên môn chuẩn bị nội dung cho 33 buổi họp báo cáo và trình Lãnh đạo Bộ; tổ chức 03 hội thảo lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, bộ, ngành, doanh nghiệp, hiệp hội (vào các ngày 14/02/2022, 10/5/2022 và 12/05/2022); hoàn thiện hồ sơ để gửi lấy ý kiến các Bộ 02 lần (công văn số 2120/BTTTT-CNTT ngày 02/6/2022, công văn số 5380/BTTTT-CNICT ngày 01/11/2022); hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định (công văn số 5743/BTTTT-CNICT ngày 25/11/2022); trình Chính phủ và tiếp thu giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ để hoàn thiện hồ sơ trình Thường trực Chính phủ.

- Mục đích/Ý nghĩa: Luật Công nghiệp công nghệ số có ý nghĩa quan trọng, góp phần (1) Thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp công nghệ số; (2) Khẳng định giá trị pháp lý của công nghiệp công nghệ số; hình thành các quy định, chính sách để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số; Thay thế các nội dung về phát triển CNTT trong Luật CNTT bằng các nội dung của Luật công nghiệp CNS; (3) Giải quyết tồn tại, bất cập trong thi hành quy định về công nghiệp CNTT trong Luật CNTT; (4) Phát triển công nghiệp công nghệ số thành một ngành kinh tế có đóng góp lớn cho kinh tế đất nước, có tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm gấp 2 lần tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước; tỷ lệ đóng góp vào GDP Việt Nam đạt từ 6-6,5%; (5) Chuyển dịch các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam chủ yếu từ lắp ráp, gia công sang sáng tạo,

thiết kế, sản xuất tại Việt Nam, góp phần thực hiện chuyên đổi số quốc gia (xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số).

Nhiệm vụ: Chủ trì tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm. Tôi đã tham mưu lãnh đạo Cục, Lãnh đạo Bộ thực thi Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT quy định xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình và thực thi quy định về dịch vụ phần mềm tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP về công nghiệp công nghệ thông tin, cụ thể là hướng dẫn, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp về xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm, xác định dịch vụ phần mềm để được hưởng ưu đãi thuế.

Một số kết quả trong năm 2021

Nhiệm vụ: Chủ trì tổng hợp, tham mưu xây dựng hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số trình Chính phủ

- Kết quả đạt được: Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số đã được hoàn thiện và Lãnh đạo Bộ đã ký trình Chính phủ (theo các Tờ trình 101/TTr-BTTTT ngày 10/12/2021, 114/TTr-BTTTT ngày 25/12/2021). Trên cơ sở đó, Chính phủ đã họp và ra Nghị quyết số 13/NQ-CP về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 01 năm 2022, trong đó có nội dung quyết nghị về lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì, phối hợp cùng các nhóm chuyên môn chuẩn bị nội dung cho 29 buổi họp báo cáo và trình Lãnh đạo Bộ về đề nghị Luật Công nghiệp công nghệ số; tổ chức 01 Tọa đàm về tổng kết thi hành Luật CNTT và lấy ý kiến đề xuất chính sách trong Luật Công nghiệp công nghệ số; hoàn thiện hồ sơ gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội (02 lần theo công văn số 2234/BTTTT-CNTT ngày 24/6/2021, công văn số 3259/BTTTT-CNTT ngày 26/8/2021); hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định (Công văn số 4633/BTTTT-CNTT ngày 15/11/2021); trình Chính phủ và tiếp thu giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ để hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ theo quy định.

- Mục đích/Ý nghĩa: Về tổng quát, Luật Công nghiệp công nghệ số có ý nghĩa quan trọng, góp phần (1) Thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp công nghệ số; (2) Khẳng định giá trị pháp lý của công nghiệp công nghệ số; hình thành các quy định, chính sách để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số; Thay thế các nội dung về phát triển CNTT trong Luật CNTT bằng các nội dung của Luật công nghiệp CNS; (3) Giải quyết tồn tại, bất cập trong thi hành quy định về công nghiệp CNTT trong Luật CNTT; (4) Phát triển công nghiệp công nghệ số thành một ngành kinh tế có đóng góp lớn cho kinh tế đất nước, có tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm gấp 2 lần tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước; tỷ lệ đóng góp vào GDP Việt Nam đạt từ 6-6,5%; (5) Chuyển

dịch các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam chủ yếu từ lắp ráp, gia công sang sáng tạo, thiết kế, sản xuất tại Việt Nam, góp phần thực hiện chuyển đổi số quốc gia (xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số).

Nhiệm vụ: Thực hiện 02 nhiệm vụ nghiên cứu chuyên môn phục vụ xây dựng lập đề nghị Luật Công nghiệp công nghệ số thuộc Ban Điều hành các chương trình công nghiệp CNTT, nhiệm vụ triển khai Quyết định 392/QĐ-TTg

- Kết quả đạt được: Nghiên cứu chuyên môn đã được thông qua, bao gồm (1) Nghiên cứu thực trạng, đề xuất chính sách phát triển công nghiệp phần mềm (CNPM) trong dự luật công nghiệp công nghệ số; (2) Nghiên cứu kinh nghiệm Vương quốc Anh về phát triển công nghệ số và đề xuất khung chính sách cần thiết trong Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Mục đích/Ý nghĩa: Nội dung đề tài rất thiết thực, là tài liệu tham khảo để xây dựng chính sách phát triển công nghiệp phần mềm, chính sách phát triển công nghệ số trong Luật Công nghiệp công nghệ số.

Nhiệm vụ: Chủ trì tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm. Tôi đã tham mưu lãnh đạo Cục, Lãnh đạo Bộ thực thi Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT quy định xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình và thực thi quy định về dịch vụ phần mềm tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP về công nghiệp công nghệ thông tin, cụ thể là hướng dẫn, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp về xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm, xác định dịch vụ phần mềm để được hưởng ưu đãi thuế.

Một số kết quả trong năm 2020

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình (Tiếp tục nhiệm vụ từ năm 2019)

- Kết quả đạt được: Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Trên cơ sở các công việc đã hoàn thành năm 2019 (sau khi gửi lấy ý kiến các doanh nghiệp, hiệp hội, bộ, ngành, địa phương), tôi đã tổng hợp, tiếp thu các ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ để gửi Vụ Pháp chế thẩm định; trình lấy ý kiến tập thể lãnh đạo Bộ và trình Bộ trưởng ký ban hành theo quy định.

- Mục đích/Ý nghĩa: Góp phần thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam - Make in Viet Nam (như Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương,

chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có chủ trương hoàn thiện thể chế "*ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam*"). Cụ thể, Thông tư quy định doanh nghiệp phải thực hiện các hoạt động có tính sáng tạo, hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao thì mới được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (Thay thế cho quy định trước đây là chỉ cần thực hiện những công đoạn có giá trị gia tăng thấp một cách độc lập như lập trình, kiểm thử cũng được ưu đãi).

Nhiệm vụ: Chủ trì tổng hợp, xây dựng tài liệu hỏi đáp những vấn đề thường gặp của Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT

- Kết quả đạt được: Tài liệu được hoàn thành, các câu hỏi – đáp trong tài liệu đã được đăng lên Cổng Công nghiệp ICT Make in Viet Nam (makeinvietnam.mic.gov.vn) làm cơ sở để các tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, thực thi Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã tổng hợp những kiến nghị, thắc mắc của doanh nghiệp phần mềm trong quá trình thực thi Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT như: Những điểm mới của Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT so với Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT; Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cụ thể trong việc xác nhận hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình để ưu đãi thuế; Điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; Tài liệu, hồ sơ giải trình chứng minh hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình; Thời điểm, tần suất, hình thức doanh nghiệp cần gửi, cập nhật thông tin về Bộ Thông tin và Truyền thông; Chuyển tiếp các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm phần mềm của doanh nghiệp đã được xác định là đáp ứng quy trình theo quy định của Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT khi Thông tư 13 có hiệu lực;... Trên cơ sở đó, chuẩn bị các câu trả lời, tổng hợp thành tài liệu để phổ biến.

- Mục đích/Ý nghĩa: Việc xây dựng Tài liệu hỏi đáp sẽ hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cơ quan thuế trong việc chủ động giải quyết những vấn đề thường gặp của Thông tư; góp phần minh bạch hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước (Bộ TTTT) trong việc hướng dẫn, trả lời kiến nghị, thắc mắc của tổ chức, doanh nghiệp; giảm thời gian của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trong việc xử lý những vấn đề gặp phải trong quá trình thực thi Thông tư.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng dự thảo Chiến lược quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030

- Kết quả đạt được: Chiến lược đã được Lãnh đạo Bộ ký và trình Thủ tướng (Tờ trình số 64/TTr-BTTTT ngày 30/9/2020).

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì xây dựng dự thảo Quyển đề án Chiến lược trong đó đánh giá hiện trạng phát triển tại Việt Nam, kinh nghiệm

một số nước trên thế giới về phát triển doanh nghiệp công nghệ số, từ đó đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược; hoàn thiện hồ sơ để gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội liên quan (công văn số 3011/BTTTT-CNTT ngày 10/08/2020) và tổng hợp, tiếp thu ý kiến để hoàn thiện, trình Lãnh đạo Bộ ký trình Thủ tướng Chính phủ.

- Mục đích/Ý nghĩa: Về tổng quát, Chiến lược sẽ góp thúc đẩy đóng góp của doanh nghiệp công nghệ số đối với năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; khai thác hiệu quả, làm chủ công nghệ số, tiến tới đóng góp cho thế giới; phát triển các nền tảng, sản phẩm, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số. Về kết quả đạt được cụ thể: Việc nghiên cứu, xây dựng Chiến lược giúp Bộ TTTT giá toàn diện những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế của các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; nắm rõ xu hướng phát triển doanh nghiệp; hiểu được kinh nghiệm phát triển doanh nghiệp công nghệ số của các nước trên thế giới, đặc biệt những nước phát triển; từ đó đề xuất được những chính sách để phát triển doanh nghiệp công nghệ số phù hợp với bối cảnh, xu thế hiện nay. Các kết quả của dự thảo Chiến lược đã được kế thừa và đưa vào dự thảo Chiến lược mới mà Bộ TTTT đang xây dựng và dự kiến sẽ trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý II/2023 là Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ phục vụ xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030.

- Kết quả đạt được: Kế hoạch đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt theo Quyết định số 1900/QĐ-BTTTT ngày 06/11/2020.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì đề xuất các nội dung cần thực hiện trong Kế hoạch như nghiên cứu về chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; đánh giá các quy định pháp lý hiện hành của Việt Nam; đánh giá hiện trạng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; nghiên cứu kinh nghiệm phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên thế giới; tổ chức các cuộc họp xin ý kiến chuyên gia về các nội dung của Chiến lược.

- Mục đích, ý nghĩa: Các nhiệm vụ trong kế hoạch nhằm hỗ trợ đơn vị trong việc xây dựng các nội dung của dự thảo Chiến lược như xác định mục tiêu, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đánh giá thực trạng tại Việt Nam, làm căn cứ để đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp trong Chiến lược.

Nhiệm vụ: Chủ trì tổng hợp, xây dựng Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nghiên cứu, đề xuất việc Singapore áp dụng trí tuệ nhân tạo ở tất cả các cửa khẩu xuất nhập cảnh.

X.H.C
CỤ
NG N
ÔNG
HÔNG
HUYỀN
TIN V

- Kết quả đạt được: Báo cáo đã được Lãnh đạo Bộ ký trình Thủ tướng theo văn bản số 25/BC-BTTTT ngày 06/4/2020. Trên cơ sở Báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ Quốc phòng, Công An, Tài Chính, Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã nghiên cứu xu thế ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động kiểm soát xuất nhập cảnh tại các nước trên thế giới như Singapore, Thái Lan, Canada,...; nghiên cứu, trao đổi với các doanh nghiệp Việt Nam để đánh giá thực trạng ứng dụng AI trong hoạt động xuất nhập cảnh của Việt Nam và đánh giá năng lực triển khai AI của Việt Nam; trên cơ sở đó xây dựng báo cáo để đề xuất Lãnh đạo Bộ ký báo cáo Thủ tướng.

- Mục đích/Ý nghĩa: Nhằm báo cáo Thủ tướng Chính phủ xu thế ứng dụng và phát triển các công nghệ tiên tiến để kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành triển khai các nhiệm vụ phù hợp, góp phần bắt kịp và tận dụng được những lợi thế công nghệ, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch triển khai năm 2020 của Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT (Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010).

- Kết quả đạt được: Kế hoạch triển khai Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT năm 2020 đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt theo Quyết định số 1346/QĐ-BTTTT ngày 05/8/2020.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì nghiên cứu, đề xuất các hoạt động cần triển khai trong năm của Đề án để Bộ triển khai như (i) Tổ chức tọa đàm về khung pháp lý và chính sách nhằm thúc đẩy phát triển các dịch vụ phân tích dữ liệu tại Việt Nam; (ii) Tổ chức tọa đàm về xu hướng và giải pháp thúc đẩy phát triển, ứng dụng các sản phẩm công nghệ số cho các hoạt động sản xuất thông minh; (iii) Các nghiên cứu chuyên môn định hướng chính sách về phương pháp phát triển phần mềm tiên tiến, kinh nghiệm quốc tế về chính sách phát triển phần mềm, sandbox đối với dữ liệu lớn, kinh nghiệm quốc tế về chính sách phát triển ngành công nghiệp dữ liệu.

- Mục đích/Ý nghĩa: Kế hoạch nhằm góp phần triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp CNTT đã đề ra trong Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ TTTT về lựa chọn ngày doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Kết quả đạt được: Bộ trưởng đã ký Quyết định số 2256/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2020 phê duyệt Ngày Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam là ngày 12 tháng 12 hàng năm.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã nghiên cứu, tìm hiểu các ngày kỷ niệm của các lĩnh vực thuộc Bộ (như ngày An toàn thông tin Việt Nam, ngày Internet Việt Nam); nghiên cứu các quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các Bộ; nghiên cứu ý nghĩa của các con số để phân tích, lựa chọn và đề xuất lãnh đạo Bộ lấy ngày 12 tháng 12 hàng năm là ngày hưởng ứng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Mục đích/Ý nghĩa: Nhằm tôn vinh vai trò, vị trí của doanh nghiệp công nghệ số trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; tôn vinh những tổ chức, cá nhân có đóng góp công sức và trí tuệ vào sự nghiệp phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Nâng cao nhận thức của toàn dân về vai trò của công nghệ số, thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ số trong cộng đồng. Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với việc phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

Nhiệm vụ: Chủ trì tổ chức Tọa đàm về khung pháp lý và chính sách nhằm thúc đẩy phát triển các dịch vụ phân tích dữ liệu tại Việt Nam.

- Kết quả đạt được: Tọa đàm đã được tổ chức thành công. Các thông tin, số liệu và đề xuất tại Tọa đàm đã góp phần làm cơ sở để đề xuất chính sách phát triển dữ liệu số trong lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Mục đích/Ý nghĩa: Phân tích dữ liệu là một trong những ngành được dự báo phát triển mạnh trong thời gian tới. Hãng công nghệ IBM dự đoán trong năm 2020, nhu cầu đối với các nhà khoa học dữ liệu sẽ tăng 28%, chủ yếu liên quan đến khoa học dữ liệu và xử lý, phân tích dữ liệu trong các ngành công nghệ thông tin, tài chính, bảo hiểm và dịch vụ. Tại Việt Nam, Vietnamworks dự báo trong năm 2020 sẽ cần khoảng 1,2 triệu nhân lực CNTT và khoa học xử lý, phân tích dữ liệu. Đây là một lĩnh vực mới liên quan đến việc quản lý dữ liệu, thu thập dữ liệu từ các nguồn khác nhau, quyền sử dụng dữ liệu. Việc đưa ra các quy định điều chỉnh các yếu tố này là cần thiết để có thể triển khai được các dịch vụ phân tích dữ liệu trong thực tế. Ngoài ra, cần có các quy định đánh giá về chất lượng của dạng dịch vụ này để đảm bảo quyền lợi của khách hàng. Vì vậy, việc tổ chức Tọa đàm nhằm trao đổi, đề xuất khung pháp lý và chính sách nhằm thúc đẩy phát triển dịch vụ phân tích dữ liệu là phù hợp với xu thế.

Nhiệm vụ: Chủ trì tổ chức Tọa đàm về xu hướng và giải pháp thúc đẩy phát triển, ứng dụng sản phẩm công nghệ số cho các hoạt động sản xuất thông minh.

- Kết quả đạt được: Tọa đàm đã được tổ chức thành công.

- Mục đích/Ý nghĩa: Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong đó có nhiệm vụ "... làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và

sản xuất thông minh”. Mặc dù đã được đề cập nhiều nhưng hiện nay chưa có một mô hình, nhóm giải pháp để thị trường tham khảo, thử nghiệm, áp dụng. Việc nhanh chóng xây dựng các giải pháp mẫu có ý nghĩa quan trọng nhằm giúp nâng cao hiệu quả hoạt động công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Vì vậy, việc tổ chức Tọa đàm nhằm lấy ý kiến đề xuất của chuyên gia về xu hướng và giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng sản phẩm công nghệ số cho các hoạt động sản xuất thông minh là phù hợp, góp phần vào triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

Nhiệm vụ: Chủ trì tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm. Tôi đã tham mưu lãnh đạo Cục, Lãnh đạo Bộ thực thi Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT quy định xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình và thực thi quy định về dịch vụ phần mềm tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP về công nghiệp công nghệ thông tin, cụ thể là hướng dẫn, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp về xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm, xác định dịch vụ phần mềm để được hưởng ưu đãi thuế.

Một số kết quả trong năm 2019

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng Báo cáo của Ban cán sự Đảng Chính phủ về tình hình 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/07/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Kết quả đạt được: Báo cáo đã được Bí thư Ban cán sự Đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhất trí với nội dung và ủy quyền cho Bộ trưởng, Bí thư Ban cán sự Đảng Bộ TTTT ký Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban cán sự Đảng Chính phủ (Công văn số 910-CV/BCSĐCP ngày 04/6/2019 của Ban cán sự Đảng Chính phủ). Trên cơ sở đó, Bộ trưởng đã ký Công văn số 1132-CV/BCSĐ và Báo cáo số 1133-BC/BCSĐ ngày 26/6/2019 tình hình 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW để gửi Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã dự thảo báo cáo, trình lãnh đạo Bộ ký gửi lấy ý kiến 30 cơ quan (các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ) và 63 tỉnh, thành trực thuộc Trung ương. Tổng hợp các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo Báo cáo; trình lãnh đạo Bộ ký Báo cáo số 977-BC/BCSĐ ngày 17/4/2019 của Ban cán sự Đảng Bộ Thông tin và Truyền thông gửi xin ý kiến Ban cán sự Đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; hoàn thiện Báo cáo trên cơ sở ý kiến của các thành viên Ban cán sự Đảng Chính phủ, trình Lãnh đạo Bộ ký Báo cáo số 999-BC/BCSĐ ngày 17/5/2019 của Ban cán sự Đảng Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Bí thư Ban cán sự Đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Mục đích/Ý nghĩa: Nhiệm vụ gồm 2 mục đích/ý nghĩa chính là (i) Hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Ban cán sự Đảng Chính phủ giao Ban cán sự Đảng Bộ TTTT (Công văn số 807-CV/BCSĐCP ngày 27/02/2019) về tổng hợp tình hình 05 năm triển khai tại các bộ, ngành, địa phương trên cả nước về các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT đã đề ra trong Nghị quyết 36-NQ/TW; (ii) Giúp Chính phủ và Bộ TTTT tổng hợp được bức tranh toàn cảnh về tình hình ứng dụng và phát triển CNTT trong giai đoạn 5 năm qua, làm căn cứ để có những định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành trong thời gian tiếp theo.

Nhiệm vụ: Chủ trì tổng hợp, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình.

- Kết quả đạt được: Hồ sơ xây dựng Thông tư được hoàn thiện để gửi xin ý kiến các bộ, ngành, doanh nghiệp, hiệp hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì, tham mưu xây dựng dự thảo Thông tư; nghiên cứu các mô hình, quy trình phát triển phần mềm tiên tiến trên thế giới và đánh giá những bất cập trong việc triển khai Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT làm cơ sở để hoàn thiện dự thảo Thông tư; tổ chức hội thảo và các cuộc họp lấy ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội, tổng cục thuế,...; hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Bộ ký gửi lấy ý kiến các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội, bộ, ngành liên quan.

- Mục đích/Ý nghĩa: Góp phần thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam - Make in Viet Nam (như Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có chủ trương hoàn thiện thể chế "*ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam*"). Cụ thể, Thông tư quy định doanh nghiệp phải thực hiện các hoạt động có tính sáng tạo, hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao thì mới được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (Thay thế cho quy định trước đây là chỉ cần thực hiện những công đoạn có giá trị gia tăng thấp như lắp trình, kiểm thử cũng được ưu đãi).

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về CMCN 4.0.

- Kết quả đạt được: Lãnh đạo Bộ đã ký Báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 227/BTTTT-CNTT ngày 02/7/2019). Thủ tướng Chính phủ đã ghi

nhận Báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông (Công văn số 6565/VPCP-KGVX ngày 24/7/2019).

- Mục đích/Ý nghĩa: Hoàn thành nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông. Nội dung chính của báo cáo là tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông giao tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCNg 4.0 và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với Việt Nam bao gồm phương hướng, tổ chức chỉ đạo về CMCNg 4.0 của Đảng và Chính phủ cũng như dự kiến hoạt động tiếp theo của ngành thông tin và truyền thông về CMCNg 4.0.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch triển khai năm 2019 của Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT (Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010).

- Kết quả đạt được: Kế hoạch triển khai Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT năm 2019 đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt theo Quyết định số 1138/QĐ-BTTTT ngày 26/7/2019.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì nghiên cứu, đề xuất các hoạt động cần triển khai trong năm của Đề án để Bộ triển khai như (i) Tổ chức lớp tập huấn điểm cho doanh nghiệp về quy trình, tiêu chuẩn quốc tế áp dụng trong lĩnh vực sản xuất phần mềm; (ii) Tổ chức tọa đàm nhằm lấy ý kiến đề xuất của các chuyên gia cho việc xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 16/2014/TT-BTTTT; (iii) Tọa đàm về nhu cầu thống kê số liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về công nghiệp ICT; (iv) Hỗ trợ kinh phí để in báo cáo ICT Index 2019; Các hoạt động nghiên cứu chuyên môn định hướng chính sách (Nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước về xây dựng chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo (AI) trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và một số đề xuất; Nghiên cứu xu hướng phát triển công nghệ, sản phẩm phân tích dữ liệu trên thế giới và một số đề xuất; Nghiên cứu kinh nghiệm triển khai cách mạng công nghiệp 4.0 của một số nước trên thế giới để đề xuất áp dụng vào thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0).

- Mục đích/Ý nghĩa: Kế hoạch nhằm góp phần triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp CNTT đã đề ra trong Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT.

Nhiệm vụ: Chủ trì tổ chức tọa đàm lấy ý kiến chuyên gia về xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 16/2014/TT-BTTTT.

- Kết quả đạt được: Tọa đàm đã được tổ chức thành công.

- Mục đích/Ý nghĩa: Thông qua Tọa đàm, lấy được ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động của Thông tư, làm căn cứ để đề xuất các quy định trong Thông tư thay thế.

Nhiệm vụ: Phối hợp tổ chức Lớp tập huấn điểm cho doanh nghiệp về quy trình, tiêu chuẩn quốc tế áp dụng trong lĩnh vực sản xuất phần mềm.

- Kết quả đạt được: Lớp tập huấn đã được tổ chức thành công.

- Mục đích/Ý nghĩa: Hỗ trợ một số tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng lực trong sản xuất phần mềm thông qua đào tạo quy trình/mô hình sản xuất phần mềm phổ biến hiện nay như Agile/Scrum.

Nhiệm vụ: Phối hợp tổ chức Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam 2019.

- Kết quả đạt được: Diễn đàn đã được tổ chức thành công.

- Mục đích/Ý nghĩa: Truyền tải thông điệp của Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp công nghệ về định hướng phát triển nền công nghệ Việt Nam, doanh nghiệp công nghệ Việt Nam, nhất là công nghệ cao trong lĩnh vực ICT; lấy đề xuất của doanh nghiệp, chuyên gia, các nhà nghiên cứu để hướng tới xây dựng môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ Việt Nam phát triển, ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

- **Thực hiện một số nhiệm vụ khác như:** Góp ý Chiến lược quốc gia về CMCN 4.0 của Bộ KHĐT, góp ý Đề án CMCN 4.0 của Ban Kinh tế Trung ương, xử lý kiến nghị của các doanh nghiệp trong lĩnh vực phần mềm.

Nhiệm vụ: Chủ trì tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm. Tôi đã tham mưu lãnh đạo Cục, Lãnh đạo Bộ thực thi Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT quy định xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình và thực thi quy định về dịch vụ phần mềm tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP về công nghiệp công nghệ thông tin, cụ thể là hướng dẫn, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp về xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm, xác định dịch vụ phần mềm để được hưởng ưu đãi thuế.

Một số kết quả trong năm 2018

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch triển khai năm 2018 của Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT (Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010).

- Kết quả đạt được: Kế hoạch triển khai Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT năm 2018 đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt theo Quyết định 513/QĐ-BTTTT ngày 09/4/2018, Quyết định 2169/QĐ-BTTTT ngày 20/12/2018.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì nghiên cứu, đề xuất các hoạt động cần triển khai trong năm của Đề án để Bộ triển khai như (i) Tổ chức tọa đàm, hội thảo xin ý kiến xây dựng các quy định về phát triển, thúc đẩy ngành công nghiệp phần mềm trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và triển khai nền kinh tế số; (ii) Tổ chức tọa đàm về cơ chế chính sách, giải pháp quản lý, thúc đẩy phát triển hoạt động cung cấp dịch vụ cho thuê máy chủ, cho thuê chỗ đặt máy chủ của các trung tâm dữ liệu; (iii) Tổ chức các đoàn công tác làm việc với một số địa phương khu vực Miền Bắc, Miền Đông Nam bộ, Tây Nam bộ và khu CNTT tập trung, phát triển công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông hợp với các xu hướng CMCN 4.0; (iv) Hỗ trợ in Báo cáo ICT Index năm 2018; (v) Nghiên cứu 04 nhiệm vụ chuyên môn: Nghiên cứu, đề xuất chi tiết nội dung liên quan đến công nghiệp phần mềm và nội dung số trong Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT theo tinh thần tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số; Nghiên cứu, đề xuất chi tiết nội dung liên quan đến công nghiệp phần cứng trong Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT theo tinh thần tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số; Nghiên cứu, đề xuất chi tiết nội dung liên quan đến dịch vụ CNTT trong Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT theo tinh thần tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số; Nghiên cứu, đề xuất chi tiết nội dung liên quan đến nhân lực trong Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT theo tinh thần tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số.

- Mục đích/Ý nghĩa: Kế hoạch nhằm góp phần triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp CNTT đã đề ra trong Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng, trình ban hành Kế hoạch triển khai một số hoạt động của Tổ giúp việc cho Bộ trưởng - Ủy viên thường trực UBQG về ứng dụng CNTT năm 2018.

- Kết quả đạt được: Kế hoạch hoạt động của Tổ giúp việc năm 2018 đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt theo Quyết định số 1138/QĐ-BTTTT ngày 26/7/2019, Quyết định 1253/QĐ-BTTTT ngày 26/7/2018, Quyết định 1611/QĐ-BTTTT ngày 28/9/2017).

- Mục đích/Ý nghĩa: Tôi đã chủ trì nghiên cứu, đề xuất các hoạt động cần triển khai trong năm của Kế hoạch để triển khai như các nghiên cứu chuyên môn nhằm hỗ trợ triển khai xây dựng Đề án hệ sinh thái nội dung số; hội thảo chuyên đề trong khuôn khổ hội thảo hợp tác phát triển tại Vĩnh Long nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử; hội thảo xây dựng kỹ năng CNTT đáp ứng CMCN 4.0 nhằm phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về xử lý thông tin báo chí về ý kiến của một số doanh nghiệp Internet về những bất cập trong chính sách quản lý, tạo ra cạnh tranh không bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài ngay tại thị trường Việt Nam.

- Kết quả đạt được: Bộ trưởng đã ký báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 325/BTTTT-CNTT ngày 30/01/2018).

- Mục đích/Ý nghĩa: Trong bối cảnh các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động xuyên biên giới, cung cấp dịch vụ vào thị trường Việt Nam, không chịu nhiều quy định quản lý như doanh nghiệp trong nước, trong khi đó, các doanh nghiệp trong nước phải tuân thủ các quy định chặt chẽ về điều kiện thiết lập, hoạt động cung cấp dịch vụ, vô hình đã tạo sự bất bình đẳng trong hoạt động của các doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài. Trên cơ sở đó, Bộ TTTT đã báo cáo Thủ tướng một số giải pháp đang và sẽ triển khai để tháo gỡ những bất cập đó.

Nhiệm vụ: Chủ trì Tổ chức hội thảo nhằm xin ý kiến các chuyên gia, nhà quản lý về các nội dung cần quy định trong luật, tập trung vào xây dựng các quy định về phát triển, thúc đẩy ngành công nghiệp phần mềm trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và nền kinh tế số.

- Kết quả đạt được: Tọa đàm đã được tổ chức thành công.

- Mục đích/Ý nghĩa: Hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông đã cơ bản hoàn thiện Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật Công nghệ thông tin. Tiếp theo, Bộ Thông tin và Truyền thông cần có những nghiên cứu, đề xuất phương án hoàn thiện khung pháp lý về CNTT. Trong bối cảnh năm 2018 không có kinh phí cấp riêng cho hoạt động liên quan đến hoàn thiện Luật CNTT, trong khuôn khổ kinh phí được cấp cho Đề án, tôi đề xuất sử dụng một phần kinh phí được cấp cho Đề án để hỗ trợ tổ chức tọa đàm/hội thảo xin ý kiến các chuyên gia, nhà quản lý về các nội dung cần quy định trong luật. Triển khai hoạt động này chính là thực hiện nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến xây dựng và hoàn thiện thể chế của Đề án (nhiệm vụ 2, giải pháp 4 của Đề án).

Nhiệm vụ: Chủ trì thực hiện 04 nghiên cứu chuyên môn: Nghiên cứu, đề xuất chi tiết nội dung liên quan đến công nghiệp phần mềm và nội dung số trong Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT theo tinh thần tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số; Nghiên cứu, đề xuất chi tiết nội dung liên quan đến công nghiệp phần cứng trong Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT theo tinh thần tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số; Nghiên cứu, đề xuất chi tiết nội dung liên quan đến dịch vụ CNTT trong Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT theo tinh thần tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số; Nghiên cứu, đề xuất chi tiết nội dung liên quan đến nhân lực trong Đề án Đưa Việt Nam

sớm trở thành nước mạnh về CNTT theo tinh thần tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số.

Mục đích, ý nghĩa: Các nghiên cứu này nhằm hỗ trợ cơ quan điều phối triển khai Đề án trong công tác tham mưu triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp CNTT, dịch vụ CNTT, nhân lực CNTT phù hợp với tình hình mới như bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số (Nhiệm vụ 01, Nhiệm vụ 02 và Giải pháp 04 của Đề án).

Nhiệm vụ: Tổ chức làm việc với một số doanh nghiệp CNTT chủ lực tiêu biểu của Việt Nam (VNPT, BKAV, CMC,...)

- Kết quả đạt được: Tổng hợp năng lực về công nghệ mới của các doanh nghiệp ICT tiêu biểu Việt Nam.

- Mục đích/Ý nghĩa: Những thông tin về năng lực công nghệ của doanh nghiệp phục vụ nhiệm vụ xây dựng và trình Lãnh đạo Báo cáo đánh giá năng lực triển khai các công nghệ cho CMCN 4.0 của các doanh nghiệp (trong khuôn khổ báo cáo của Bộ TTTT gửi Ban KTTW về Đề án “Chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0”).

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng báo cáo tổng hợp về nhu cầu hợp tác với doanh nghiệp Hoa Kỳ của một số doanh nghiệp CNTT Việt Nam.

- Kết quả đạt được: Bảng tổng hợp định hướng, nhu cầu hợp tác của các doanh nghiệp công nghệ lớn Việt Nam (CMC, BKAV, Viettel, VNPT,...) với các doanh nghiệp công nghệ của Hoa Kỳ.

- Mục đích/Ý nghĩa: Báo cáo Bộ trưởng nhu cầu hợp tác của các doanh nghiệp Việt Nam để gửi Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng, phục vụ đoàn công tác của Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng tới Hoa Kỳ.

Nhiệm vụ: Chủ trì thực hiện 04 nghiên cứu chuyên môn phục vụ định hướng chính sách: Nghiên cứu, đề xuất chi tiết nội dung liên quan đến dịch vụ CNTT trong Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT theo tinh thần tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số; Nghiên cứu một số xu thế chủ đạo phát triển ngành phần mềm trong bối cảnh hiện nay và đề xuất định hướng phát triển cho Việt Nam; Nghiên cứu, xây dựng mô hình hệ sinh thái nội dung số Việt Nam; Nghiên cứu, đề xuất chi tiết nội dung liên quan đến công nghiệp phần cứng trong Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT theo tinh thần tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số.

Nhiệm vụ: Phối hợp hoàn thiện và trình Lãnh đạo Bộ ký báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật CNTT

- Kết quả đạt được: Tôi đã chủ trì tổng hợp tồn tại, hạn chế và đề xuất từ báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật CNTT của các bộ, ngành, địa phương, phục vụ cho xây dựng báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật CNTT của Bộ TTTT.

- Mục đích/Ý nghĩa: Góp phần hoàn thiện báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật CNTT để trình lãnh đạo Bộ ký, báo cáo Thủ tướng.

Nhiệm vụ: Chủ trì tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm. Tôi đã tham mưu lãnh đạo Cục, Lãnh đạo Bộ thực thi Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT quy định xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình và thực thi quy định về dịch vụ phần mềm tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP về công nghiệp công nghệ thông tin, cụ thể là hướng dẫn, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp về xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm, xác định dịch vụ phần mềm để được hưởng ưu đãi thuế.

Một số kết quả trong năm 2017

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch triển khai năm 2017 của Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT (Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010).

- Kết quả đạt được: Kế hoạch triển khai Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT năm 2017 đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt theo Quyết định số 1309/QĐ-BTTTT ngày 09/8/2017.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì nghiên cứu, đề xuất các hoạt động cần triển khai trong năm của Đề án để Bộ triển khai như (i) Tổ chức đoàn công tác Tây Bắc để đánh giá tình hình triển khai ứng dụng và phát triển CNTT và đề xuất các biện pháp tháo gỡ; Tổ chức đoàn công tác Tây Nam Bộ trao đổi về các giải pháp CNTT thông minh nhằm hỗ trợ phát triển nông nghiệp; (ii) Tổ chức Hội thảo hướng dẫn triển khai Quyết định 80/2014/QĐ-TTg; Tổ chức tọa đàm tại Hà Nội về phương hướng và đề xuất giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và nâng cao năng lực cho doanh nghiệp CNTT trong xu thế hiện nay; (iii) Thực hiện các nghiên cứu chuyên môn như Nghiên cứu các vấn đề, thách thức và đề xuất giải pháp chính sách nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp CNTT vừa và nhỏ trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 và các xu hướng công nghệ mới hiện nay; Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực CNTT.

- Mục đích/Ý nghĩa: Kế hoạch nhằm góp phần triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp CNTT đã đề ra trong Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch hoạt động của Tổ giúp việc cho Bộ trưởng - Ủy viên thường trực UBQG về ứng dụng CNTT năm 2017.

- Kết quả đạt được: Kế hoạch hoạt động của Tổ giúp việc năm 2017 đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt theo Quyết định số 1611/QĐ-BTTTT ngày 28/9/2017.

- Mục đích/Ý nghĩa: Tôi đã chủ trì đề xuất các hoạt động trong Kế hoạch nhằm góp phần thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT như Tọa đàm mở rộng về ứng dụng và phát triển CNTT 2017 tại Hà Nội; Tổ chức đoàn công tác khu vực Nam Bộ khảo sát, đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết số 26/NQ-CP; thuê dịch vụ CNTT, chỉ số ICT index; Nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất một số nhiệm vụ trọng tâm về CNTT để triển khai Nghị quyết 26 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và nghiên cứu, đánh giá vai trò của công nghiệp CNTT trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Xây dựng, biên tập, đăng bài, tin trên báo, tạp chí, xây dựng phóng sự trên truyền hình với các nội dung liên quan nhằm thúc đẩy việc triển khai ứng dụng và phát triển CNTT-TT.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng nội dung cho triển khai hoạt động thông tin, tuyên truyền cho Nghị quyết số 36-NQ/TW.

- Kết quả đạt được: Các tin, bài tuyên truyền về ứng dụng và phát triển CNTT được đăng trên báo, tạp chí.

- Mục đích/Ý nghĩa: Tôi đã đề xuất các nội dung cần thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp về ứng dụng, phát triển CNTT được đề cập tại Nghị quyết số 36-NQ/TW (khóa XI) của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 26/NQ-CP của Chính phủ về ứng dụng, phát triển CNTT. Các nội dung này góp phần đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo về ứng dụng, phát triển CNTT; xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật; xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin quốc gia đồng bộ, hiện đại; ứng dụng CNTT; phát triển công nghiệp CNTT, kinh tế tri thức, kinh tế số; phát triển nguồn nhân lực CNTT; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; xu thế phát triển CNTT; hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại lĩnh vực CNTT.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng chức năng nhiệm vụ Vụ CNTT

- Kết quả đạt được: Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ CNTT đã được Bộ trưởng ký ban hành (Theo Quyết định số 959/QĐ-BTTTT ngày 20/6/2017).

- Mục đích/Ý nghĩa: Tôi đã chủ trì, phối hợp cùng các nhóm chuyên môn trong Vụ để xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ CNTT nhằm góp phần triển khai các chức năng, nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông về công nghiệp CNTT mới được ban hành theo Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày

17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông. Cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Vụ CNTT, làm sở cứ cho hoạt động của Vụ.

Nhiệm vụ: Tham gia các nhiệm vụ khác do lãnh đạo phân công như Xây dựng Đề án Quyết định thí điểm quản lý xuất nhập khẩu phần mềm và nội dung số; Báo cáo Lãnh đạo Bộ xử lý thông tin về việc Công ty Xiaomi sử dụng bản đồ số có đường lười bỏ trái phép trên các sản phẩm điện thoại thông minh; Xây dựng báo cáo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Vụ CNTT theo kết luận Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ; góp ý dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ Cục THH, NEAC, Trung tâm kiểm định Cục ATTT; thẩm tra hồ sơ cấp phép sản phẩm, dịch vụ ATTT; xây dựng Đề án tinh giản biên chế 2016-2020 và kế hoạch tinh giản biên chế 2017, đánh giá phân loại cán bộ công chức 2017; tham gia lựa chọn học viên tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn về an toàn thông tin với tư cách là Thành viên Hội đồng đánh giá, lựa chọn học viên tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn về an toàn thông tin trong khuôn khổ Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020 (Quyết định 1439/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2016).

Một số kết quả trong năm 2016

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch triển khai năm 2016 của Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT.

- Kết quả đạt được: Kế hoạch triển khai Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT năm 2016 đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt theo Quyết định số 1529/QĐ-BTTTT ngày 01/9/2016.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì nghiên cứu, đề xuất các hoạt động cần triển khai trong năm của Đề án để Bộ triển khai như Tổ chức đoàn công tác đánh giá tình hình thi hành Luật CNTT tại TP. Hồ Chí Minh, Huế Đà Nẵng, Cần Thơ; Tổ chức 03 tọa đàm đánh giá tình hình thi hành Luật CNTT tại TP. Hồ Chí Minh, Huế, Cần Thơ; Tổ chức 01 tọa đàm (tại Hà Nội) lấy ý kiến đề xuất về cơ chế chính sách thu hút, sử dụng chuyên gia CNTT phục vụ cơ quan nhà nước; Nghiên cứu các chỉ số đánh giá, xếp hạng về năng lực cạnh tranh quốc gia liên quan đến lĩnh vực CNTT-TT và đề xuất giải pháp phục vụ cung cấp thông tin để các tổ chức quốc tế có căn cứ xác thực xếp hạng.

- Mục đích/Ý nghĩa: Kế hoạch nhằm góp phần triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp CNTT đã đề ra trong Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT.

Nhiệm vụ: Chủ trì biên soạn tài liệu tuyên truyền Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Kết quả đạt được: Lãnh đạo Bộ đã phê duyệt và ấn phẩm *Tài liệu tuyên truyền Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế* đã xuất bản, phát hành tới các địa phương trên cả nước.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì xây dựng dự thảo đề cương và nội dung của ấn phẩm, trong đó tổng hợp lịch sử định hướng của Đảng và Nhà nước liên quan đến phát triển CNTT, bối cảnh ra đời của Nghị quyết số 36-NQ/TW, một số nội dung chính của Nghị quyết, phương hướng triển khai Nghị quyết.

- Mục đích/Ý nghĩa: Tuyên truyền tới các cấp ủy, đảng về chủ trương, định hướng mới của Bộ Chính trị trong thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT thời gian tới, làm cơ sở để các cấp ủy đảng tại địa phương có định hướng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chủ trương, định hướng của Đảng.

Nhiệm vụ: Chủ trì tổng hợp, xây dựng dự thảo Thông tư ban hành danh mục dịch vụ CNTT.

- Kết quả đạt được: Mặc dù Thông tư ban hành danh mục dịch vụ CNTT không được ban hành nhưng Danh mục trong dự thảo Thông tư đã được đưa vào Phụ lục của Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Nội dung công việc đã thực hiện: Tôi đã chủ trì, tham mưu xây dựng dự thảo Thông tư; nghiên cứu phân loại các dịch vụ CNTT trên thế giới và đánh giá những bất cập trong việc triển khai phương pháp phân loại dịch vụ CNTT tại Việt Nam làm cơ sở để hoàn thiện dự thảo Thông tư; tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội; hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Bộ ký gửi lấy ý kiến các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội, bộ, ngành liên quan; hoàn thiện gửi Vụ Pháp chế thẩm định.

- Mục đích/Ý nghĩa: Xác định rõ các loại hình dịch vụ CNTT trên cơ sở quy định khung của Luật CNTT và Nghị định số 71/2007/NĐ-CP, làm cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp thực thi chính sách đối với dịch vụ CNTT.

Nhiệm vụ: Chủ trì tổng hợp, đề xuất nội dung về công nghiệp CNTT, điện tử trong Nghị định của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ TTTT.

- Kết quả đạt được: Nội dung góp ý về công nghiệp CNTT, điện tử đã được đưa vào Nghị định số 17/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ TTTT.

- Nội dung đã thực hiện: Với vai trò là thành viên Tổ Biên tập xây dựng Nghị định, tôi đã chủ trì, phối hợp cùng các nhóm chuyên môn nghiên cứu, đề xuất các quy định về công nghiệp CNTT, điện tử trong dự thảo Nghị định, chuẩn bị các cơ sở lý luận để làm căn cứ cho đề xuất.

- Mục đích/Ý nghĩa: Góp phần hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ TTTT trong đó tập trung vào chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghiệp CNTT, điện tử.

Nhiệm vụ: Chủ trì tham mưu xây dựng Quy hoạch các chức danh Lãnh đạo Vụ CNTT 2015 - 2020 và 2020 - 2025. Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án tinh giản biên chế Vụ CNTT 2016-2021.

Nhiệm vụ: Tham gia tổng kết 10 năm thi hành Luật CNTT; Tham gia xây dựng Quyết định thí điểm quản lý xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ phần mềm; Tham gia tổ chức Hội thảo, tọa đàm như VIBRAND, Tổng kết Luật CNTT, xuất nhập khẩu phần mềm và nội dung số; Tham mưu góp ý, xử lý các văn bản xin ý kiến về chuyên môn của các đơn vị trong và ngoài Bộ và thực hiện các công việc khác theo phân công của Lãnh đạo Vụ; Tham gia lựa chọn học viên tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn về an toàn thông tin với tư cách là Thành viên Hội đồng đánh giá, lựa chọn học viên tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn về an toàn thông tin trong khuôn khổ Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020 (Quyết định 1439/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2016); Tham gia góp ý, đề xuất nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết về điều kiện cấp phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng với tư cách là Thành viên của Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định chi tiết về điều kiện cấp phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng (Quyết định 519/QĐ-BTTTT ngày 05/4/2016).

2.2 Biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn

- **Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ "Nghiên cứu đề xuất khung pháp lý về khái niệm, phân loại doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam"**. Mã số ĐT.34/21. Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đánh giá đạt.

Mục đích/Ý nghĩa: Mục tiêu của Đề tài là nghiên cứu để đề xuất khung pháp lý nhằm xác định doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, do vậy đề tài đã tập trung nghiên cứu về thực tiễn phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, các phương pháp phân loại doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp ICT nói riêng,

chủ trương định hướng phát triển doanh nghiệp công nghệ số của Đảng và Nhà nước, từ đó đề xuất khái niệm, nội hàm, đặc trưng và phương pháp phân loại doanh nghiệp công nghệ số. Với tư cách là chủ nhiệm đề tài, tôi đã xây dựng Đề cương chi tiết và phân công cho các thành viên tham gia đề tài cùng thực hiện; trực tiếp thực hiện nghiên cứu và đề xuất bộ tiêu chí xác định các loại doanh nghiệp công nghệ số; rà soát, xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả đề tài để báo cáo Hội đồng nghiệm thu. Kết quả của Đề tài làm cơ sở để các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số xác định rõ vị trí, vai trò của mình để có định hướng phát triển phù hợp với định hướng, chính sách của Đảng và Nhà nước. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để Bộ TTTT xác định các loại doanh nghiệp đưa vào Luật Công nghiệp công nghệ số, hoàn thiện hành lang pháp lý để thúc đẩy phát triển loại hình doanh nghiệp này phát triển. Khi luật được ban hành, các bộ, ngành, tổ chức có cơ sở để ban hành các quy định, hướng dẫn, chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp công nghệ số, các doanh nghiệp có định hướng phát triển phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ "Nghiên cứu chính sách phát triển dịch vụ CNTT ở một số nước tiên tiến và đề xuất cho Việt Nam". Mã số ĐT.041/17. Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đánh giá đạt.

Mục đích/Ý nghĩa: Mục tiêu của Đề tài là nghiên cứu để đề xuất các chính sách nhằm phát triển dịch vụ CNTT tại Việt Nam để phù hợp với xu thế phát triển mạnh hiện nay, do vậy đề tài đã tập trung nghiên cứu về thực tiễn phát triển dịch vụ CNTT tại Việt Nam, các xu thế phát triển hiện nay, chủ trương định hướng phát triển dịch vụ CNTT của Đảng và Nhà nước, từ đó đề xuất các chính sách phát triển dịch vụ CNTT. Với tư cách là chủ nhiệm đề tài, tôi đã xây dựng Đề cương và phân công cho các thành viên tham gia đề tài cùng thực hiện; trực tiếp thực hiện nghiên cứu và đề xuất một số nội dung phát triển ngành dịch vụ CNTT tại Việt Nam về cơ chế chính sách; rà soát, xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả đề tài để báo cáo Hội đồng nghiệm thu. Kết quả của đề tài là tài liệu tham khảo có giá trị về tổng hợp về nhiều nội dung như xu thế phát triển dịch vụ CNTT trên thế giới và kinh nghiệm thúc đẩy của các nước tiên tiến như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ; bối cảnh và tình hình phát triển dịch vụ CNTT tại Việt Nam; đề xuất các nội dung cần thiết để phát triển dịch vụ CNTT tại Việt Nam như về cơ chế chính sách, bộ máy, lộ trình thực hiện.

- Thành viên chính Đề tài cấp Bộ "Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh quy định pháp lý và cơ chế chính sách thúc đẩy lĩnh vực công nghiệp phần mềm trong xu thế cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4". Mã số ĐT.57/22. Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đánh giá đạt.

Mục đích/Ý nghĩa: Mục tiêu của Đề tài là nghiên cứu để đề xuất chính sách phát triển công nghiệp phần mềm trong bối cảnh của Cuộc Cách mạng công

ngành lần thứ 4, do vậy, đề tài tập trung phân tích SWOT về ngành công nghiệp phần mềm Việt Nam, chủ trương, định hướng phát triển của Đảng và Nhà nước, xác xu thế phát triển phần mềm nổi bật trên thế giới và kinh nghiệm của các nước tiên tiến về phần mềm, từ đó đề xuất các chính sách cần thiết để phát triển công nghiệp phần mềm tại Việt Nam. Với tư cách là thành viên chính tham gia Đề tài, tôi đã nghiên cứu và đề xuất khái niệm, nội hàm về sản phẩm phần mềm và công nghiệp phần mềm; đề xuất và phân tích 08 biện pháp bảo đảm phát triển công nghiệp phần mềm như về thuế, nhân lực, quản lý chất lượng, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát triển hạ tầng, phát triển sản phẩm, chính sách R&D và bản quyền; đề xuất 03 chính sách thúc đẩy như chính sách thuế, chính sách phát triển nhân lực, chính sách phát triển doanh nghiệp và thị trường. Đây là phần quan trọng trong kết quả của Đề tài, đem lại những giá trị thực tiễn, phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông và Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông. Các kết quả nghiên cứu của tôi trong đề tài đã được đề xuất vào dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số như: khái niệm về phần mềm, chính sách phát triển doanh nghiệp phần mềm vừa và nhỏ, chính sách phát triển nguồn nhân lực,...

- Thành viên chính Đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu các quy định quản lý thiết bị IoT trên thế giới và đề xuất xây dựng khung pháp lý quản lý công nghiệp IoT và các thiết bị kết nối”. Mã số ĐT.09/20. Đề tài đã được nghiệm thu, đánh giá đạt.

Mục đích/Ý nghĩa: Mục tiêu của Đề tài là nghiên cứu để đề xuất quy định nhằm quản lý IoT, một trong lĩnh vực của ngành công nghiệp ICT phát triển mạnh trong giai đoạn hiện nay cũng như trong tương lai, do đó, đề tài tập trung nghiên cứu về xu thế phát triển và ứng dụng IoT, các chính sách phát triển IoT trên thế giới, các quy định hiện có liên quan đến IoT tại Việt Nam, từ đó đề xuất quy định phù hợp nhằm quản lý IoT tại Việt Nam. Với tư cách là thành viên chính tham gia Đề tài, tôi đã trực tiếp nghiên cứu, phân tích SWOT - các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong việc xây dựng khung pháp lý cho Internet of Things, góp phần bổ sung thêm cơ sở để đưa ra các khung pháp lý và hướng tiếp cận để xây dựng hệ thống pháp lý hay tập hợp các quy định pháp luật để quản lý thiết bị IoT. Kết quả nghiên cứu mang lại giá trị thực tiễn cao và là cơ sở giúp cơ quan quản lý nhà nước đề ra chiến lược, biện pháp thúc đẩy phát triển IoT tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu có giá trị tham khảo để xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho IoT.

- Thành viên chính Đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu đề xuất hướng tiếp cận xây dựng khung pháp lý về CNTT hướng tới phát triển kinh tế số tại Việt Nam”. Mã số ĐT.033/19. Đề tài đã được nghiệm thu, đánh giá đạt.

Mục đích/Ý nghĩa: Với mục tiêu đề xuất được khung pháp lý để phát triển kinh tế số tại Việt Nam, đề tài tập trung nghiên cứu về các xu thế công nghệ mới liên quan đến CNTT trong nền kinh tế số, kinh nghiệm và chính sách phát triển kinh tế số của các nước tiên tiến, hệ thống văn bản hiện hành liên quan đến kinh tế số tại Việt Nam, từ đó đề xuất hướng tiếp cận xây dựng khung pháp lý về CNTT hướng tới nền kinh tế số và đề xuất lộ trình, kế hoạch thực hiện tại Việt Nam. Với tư cách là thành viên chính tham gia Đề tài, tôi đã tìm hiểu, tổng hợp và phân tích các kinh nghiệm của Hàn Quốc trong phát triển kinh tế số như phát triển công nghiệp ICT, kinh tế chia sẻ,... Kết quả nghiên cứu góp phần hoàn thiện Đề tài, là cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước đề xuất xây dựng các chính sách chiến lược liên quan phục vụ phát triển kinh tế số như phát triển doanh nghiệp công nghệ, các sản phẩm 4.0,... Các tổ chức, doanh nghiệp nâng cao nhận thức về lợi ích to lớn của kinh tế số, được tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các ứng dụng, sản phẩm và mô hình kinh doanh mới của kinh tế số.

- Thành viên chính Đề tài cấp Bộ "Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm tại Việt Nam". Mã số ĐT. 034/18. Đã được Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đánh giá đạt.

Mục đích/Ý nghĩa: Mục tiêu của Đề tài là nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm – một lĩnh vực có tốc độ thay đổi nhanh chóng vào bậc nhất trong công nghiệp ICT, do đó, đề tài tập trung nghiên cứu về hiện trạng khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm tại Việt Nam, các chương trình, cơ chế chính sách của Việt Nam liên quan để thúc đẩy khởi nghiệp phần mềm, kinh nghiệm thúc đẩy khởi nghiệp phần mềm tại một số quốc gia, từ đó đề xuất một số giải pháp để thúc đẩy khởi nghiệp phần mềm tại Việt Nam và xác định vai trò của các bên liên quan trong việc tổ chức thực hiện giải pháp đó. Với tư cách là thành viên chính tham gia Đề tài, tôi đã nghiên cứu, tổng hợp những tồn tại bất cập như về cơ chế chính sách, về quy định pháp lý, nguồn nhân lực,... hiện hành liên quan đến khởi nghiệp lĩnh vực phần mềm. Kết quả nghiên cứu góp phần hoàn thiện kết quả chung của Đề tài, là tài liệu tham khảo có giá trị cho các cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp CNTT trong quá trình xây dựng và thực thi quản lý nhà nước về chính sách phát triển công nghiệp phần mềm nói chung và khởi nghiệp phần mềm nói riêng.

- Thành viên chính Đề tài cấp Bộ "Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý nhà nước về công nghiệp CNTT tại Việt Nam". Mã số: 73-16-KHKT-QL. Đã được Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đánh giá Khá.

Mục đích/Ý nghĩa: Mục tiêu của Đề tài là nghiên cứu đề xuất được giải pháp phù hợp phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về công nghiệp CNTT tại Việt Nam, do đó, Đề tài nghiên cứu, đánh giá hiện trạng về công tác quản lý nhà nước về

công nghiệp CNTT tại Việt Nam, kinh nghiệm của một số quốc gia, xu thế phát triển của công nghệ và mô hình quản lý nhà nước liên quan đến công nghiệp CNTT, từ đó đề xuất phương án, giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý nhà nước về công nghiệp CNTT. Với tư cách là thành viên chính tham gia Đề tài, tôi đã nghiên cứu, tổng hợp các mô hình quản lý công trên thế giới cũng như tại Việt Nam và phân tích, đánh giá xu thế phát triển của các mô hình. Kết quả nghiên cứu góp phần hoàn thiện Đề tài, là tài liệu tham khảo có giá trị cho các cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp CNTT trong quá trình xây dựng và thực thi quản lý nhà nước về chính sách phát triển công nghiệp CNTT.

- Đồng tác giả bài báo “Bức tranh về ngành phần mềm Việt Nam” đăng trên Tạp chí Thông tin và Truyền thông, số 11 - Tháng 11/2022.

- Bên cạnh đó, tôi có một số sáng kiến như: Đề xuất đưa những câu hỏi – đáp thường gặp trong quá trình thực thi Thông tư số 13 lên Cổng Công nghiệp ICT Make in Viet Nam để minh bạch, rút ngắn thời gian trao đổi, xử lý giữa cơ quan quản lý nhà nước (Vụ CNTT) với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực phần mềm. Ứng dụng công nghệ vào xây dựng báo cáo định kỳ của Cục nhằm phục vụ giao ban quản lý nhà nước của Bộ: Xây dựng form mẫu báo cáo chuẩn để các nhóm chuyên môn báo cáo trực tuyến, rút ngắn thời gian cho người phụ trách tổng hợp báo cáo.

4. Công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức

Tôi luôn chủ động tự học tập, nghiên cứu kinh nghiệm các nước trên thế giới để củng cố thêm kiến thức, làm cơ sở để tham mưu xây dựng chính sách và thực thi pháp luật trong lĩnh vực được phân công như: Nghiên cứu hệ thống pháp luật, chính sách thúc đẩy ICT của Hàn Quốc; chiến lược số của EU; chiến lược số của Anh; kinh nghiệm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp CNTT của Đức, Philippines, Hungary, Séc; các mô hình/quy trình sản xuất phần mềm trên thế giới; nghiên cứu các báo cáo xu hướng phát triển ICT của các tổ chức uy tín thế giới như AT.Kerney, IDC, Gartner,...

Tôi cũng tham gia và hoàn thành các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ, chính trị do cơ quan, đơn vị tổ chức nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt trong thực tế công việc hàng ngày như: Học Cao cấp lý luận chính trị; Khóa học Bồi dưỡng năng lực, kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp Vụ; Khóa học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính; Khóa học pháp lý trong lĩnh vực CNTT; Các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật trong và ngoài nước như đào tạo chuyên gia CNTT - MCITP của Microsoft, đào tạo đánh giá viên trưởng về an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27000, ứng dụng phần mềm nguồn mở; Các

khóa đào tạo kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức, giám sát công việc hiệu quả, quản trị CNTT, kỹ năng mềm, đấu thầu cơ bản.

5. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Trong quá trình sống và làm việc, tôi luôn chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Luôn kiên định, tin tưởng vào con đường mà Đảng đã chọn, thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, làm đúng với Cương lĩnh, Điều lệ, các Nghị quyết, quy định của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt 4 nhiệm vụ của người đảng viên quy định tại Điều 2, Điều lệ Đảng. Chấp hành tốt Quy định về những điều đảng viên không được làm tại Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021. Thực hiện tốt quy chế, quy định làm việc của cơ quan. Chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật nhà nước từ trung ương đến địa phương nơi cư trú. Đấu tranh, không phụ họa theo nhận thức sai trái, quan điểm lệch lạc về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn tư cách đạo đức, tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tôi cũng luôn có ý thức giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong cơ quan, đơn vị, thường xuyên tự phê bình và phê bình để hoàn thiện bản thân và góp ý cho đồng nghiệp cùng hoàn thiện. Có tinh thần đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, nói không đi đôi với làm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu vén lợi ích cho bản thân và gia đình.

6. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể, xã hội

Tôi tích cực tham gia các hoạt động chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên do Lãnh đạo, Công đoàn Vụ tổ chức như thăm hỏi đồng nghiệp và gia đình khi ốm đau, hiếu hỷ. Phối hợp tham gia tổ chức các hoạt động vui chơi, tham quan, dã ngoại của đơn vị như: Chương trình tặng quà Noel cho các cháu là con của đồng nghiệp, Chương trình du xuân, nghỉ mát hàng năm.

Tôi cũng tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội, từ thiện do cơ quan, đơn vị cũng như tại địa phương nơi cư trú phát động, tổ chức như: chương trình ủng hộ người nghèo, gia đình thương binh, liệt sỹ, có công với cách mạng, ủng hộ đồng bào bị thiệt hại cho lũ lụt. Hàng tháng, tôi cũng thường xuyên theo dõi các hoàn cảnh khó khăn trên các báo điện tử Vietnamnet và Dân trí để ủng hộ các hoàn cảnh khó khăn. Tôi cũng tích cực tham gia các phong trào thi đua về xây dựng gia đình văn hóa tại nơi cư trú. Triển khai các hoạt động kêu gọi doanh nghiệp ngành TTTT tham gia ủng hộ Chương trình vì người nghèo do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Thông tin và Truyền thông,... phối hợp tổ chức.

Trong công tác xây dựng Đảng, tôi luôn chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, của chi bộ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Chi bộ Vụ CNTT giao. Tích cực tổ chức xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh. Tham gia sinh hoạt Đảng và các hoạt động chuyên môn của cơ quan đều đặn, đóng Đảng phí, công đoàn phí đầy đủ, đúng quy định. Nhiều năm liền là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Với vai trò là Chi ủy viên nhiệm kỳ 2015-2017, tôi chủ trì tham mưu Bí thư, Chi bộ xây dựng và triển khai các hoạt động trong năm của Chi bộ, xây dựng, phát triển đội ngũ đảng viên của chi bộ (giai đoạn 2016 – 2017 chuyển đảng chính thức cho 03 đồng chí, kết nạp mới 02 đồng chí), tổ chức thành công đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2017-2020.

7. Nêu và phân tích nguyên nhân đạt được thành tích nêu trên của cá nhân

Để đạt được thành tích nêu trên của tôi có nhiều nguyên nhân, trong đó tiêu biểu như:

- Tôi không ngừng nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế về cơ chế chính sách và các hoạt động thúc đẩy phát triển ngành, lĩnh vực.

- Luôn quán triệt các chỉ đạo, định hướng của lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trực tiếp là các chỉ đạo, định hướng của Bộ trưởng về phát triển ngành, lĩnh vực để cụ thể hóa vào công tác tham mưu, triển khai công việc.

- Chấp hành nghiêm túc quan điểm, chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng và pháp luật Nhà nước; thi hành nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định của pháp luật cũng như nội quy của Cơ quan, đơn vị.

- Chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp để phát triển công nghiệp CNTT được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo trong nhiều văn bản, từ nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ đến các Quyết định, chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, làm cơ sở để triển khai, thực hiện công việc.

- Được sự quan tâm, bố trí nguồn lực (kinh phí) để hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển ngành đã được đề ra trong các Kế hoạch triển khai đã được phê duyệt.

- Được Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Cục tạo một môi trường làm việc phát huy tính sáng tạo, đoàn kết.

- Được sự công nhận, khuyến khích của Lãnh đạo các cấp thông qua các hình thức khen thưởng, tạo động lực để phấn đấu hơn nữa trong thực hiện công việc.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2016	Lao động tiên tiến năm 2016	Quyết định số 479/QĐ-BTTTT ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2017	Lao động tiên tiến năm 2017	Quyết định số 1109/QĐ-BTTTT ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2018	Lao động tiên tiến năm 2018	Quyết định số 216/QĐ-BTTTT ngày 26/2/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2019	Lao động tiên tiến năm 2019	Quyết định số 283/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2020	Lao động tiên tiến năm 2020	Quyết định số 265/QĐ-BTTTT ngày 04/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2021	Lao động tiên tiến năm 2021	Quyết định số 457/QĐ-BTTTT ngày 16/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2021	Quyết định số 458/QĐ-BTTTT ngày 16/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2022	Lao động tiên tiến năm 2022	Quyết định số 03/QĐ-CNICT của Cục trưởng Cục Công nghiệp ICT

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
2016	Bằng khen của Thủ tướng	Quyết định số 2382/QĐ-TTg ngày 08/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ
Bằng khen, giấy khen của Bộ trưởng		
2016	Bằng khen của Bộ trưởng giai đoạn 2015-2016	Quyết định số 1073/QĐ-BTTTT ngày 03/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2017	Giấy khen của Bộ trưởng năm 2017	Quyết định số 1110/QĐ-BTTTT ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2018	Bằng khen của Bộ trưởng giai đoạn 2017-2018	Quyết định số 912/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2019	Giấy khen của Bộ trưởng năm 2019	Quyết định số 351/QĐ-BTTTT ngày 16/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2020	Bằng khen của Bộ trưởng giai đoạn 2019-2020	Quyết định số 925/QĐ-BTTTT ngày 02/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2021	Giấy khen của Bộ trưởng năm 2021	Quyết định số 656/QĐ-BTTTT ngày 08/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2022	Đang được đề nghị Bằng khen của Bộ trưởng giai đoạn 2021-2022	

Khen thưởng Đảng:

Hàng năm, tôi được Đảng ủy Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận là Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2020, 2021 được Đảng ủy Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận là Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (23-QĐ/ĐU ngày 11/01/2021, 233-QĐ/ĐU ngày 10/01/2022).

Năm 2020, tôi cũng được Ban Kinh tế Trung ương ghi nhận sự tham gia và những đóng góp trong xây dựng Báo cáo trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Ngày 14/01/2020, Ban Kinh tế Trung ương có công văn số 5533-CV/BKTTW ghi nhận sự tham gia và những đóng góp trong xây dựng Báo cáo trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư (Báo cáo số 272-BC/BKTTW ngày 04/01/2021 về tình hình 1 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO
CỤC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH



**Nguyễn Thiện Nghĩa
Phó Cục trưởng phụ trách**

Nguyễn Đức Toàn

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN

